

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG THÁP

Số : 1183/QĐ-UBND-HC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Tháp, ngày 25 tháng 12 năm 2012

**QUYẾT ĐỊNH**  
Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội  
huyện Tân Hồng đến năm 2020

**UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị định số 04/2008-NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Thủ tướng Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý Quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội;

Căn cứ Báo cáo kết quả thẩm định số 256/BC-HĐTĐ, ngày 16 tháng 11 năm 2012 của Hội đồng thẩm định Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Tân Hồng đến năm 2020;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện Tân Hồng tại Tờ trình số 73/TTr-UBND ngày 13/12/2012 và ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 1890/SKH-ĐT/TH ngày 18/12/2012 về phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Tân Hồng đến năm 2020,

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Tân Hồng đến năm 2020 (sau đây gọi tắt là Quy hoạch) với các nội dung chủ yếu như sau:

**I. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN**

1. Phát huy các nguồn lực, đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp, thương mại - dịch vụ gắn với khai thác tiềm năng phát triển kinh tế cửa khẩu, kinh tế biên giới.

2. Gắn sản xuất hàng hóa với thị trường tiêu thụ; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của các sản phẩm, các doanh nghiệp.

3. Phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp thân thiện với môi trường, phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, thương mại - du lịch. Phát triển hệ thống hạ tầng, thu hút các doanh nghiệp đầu tư trong các cụm công nghiệp trên địa bàn.

4. Phát triển nguồn nhân lực, nâng cao dân trí, đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất, xây dựng nông thôn mới.

5. Gắn phát triển kinh tế với đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, bảo vệ tốt môi trường, tạo điều kiện phát triển bền vững.

5. Kết hợp phát triển kinh tế với quốc phòng - an ninh, bảo vệ vững chắc chủ quyền, lợi ích quốc gia và ổn định đời sống dân cư khu vực biên giới.

## **II. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

- Đẩy mạnh phát triển dịch vụ, công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao, xây dựng nông thôn mới.

- Nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng sức cạnh tranh của doanh nghiệp. Phát triển nguồn nhân lực.

- Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân, đảm bảo an sinh xã hội, bảo vệ môi trường.

- Đầu tư đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội.

- Giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo quốc phòng - an ninh.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

#### **a) Về kinh tế**

- Phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân 13%/năm giai đoạn 2011-2015 và 12,5%/năm giai đoạn 2016-2020.

- GDP bình quân đầu người theo giá thực tế đạt 1.625 USD vào năm 2015 và trên 3.153 USD vào năm 2020.

- Đến năm 2015, cơ cấu ngành nông nghiệp chiếm 61%, ngành công nghiệp - xây dựng chiếm 10%, và ngành thương mại - dịch vụ chiếm 29% tổng giá trị GDP; đến năm 2020, cơ cấu ngành nông nghiệp chiếm 45%, ngành công nghiệp - xây dựng chiếm 13% và ngành thương mại - dịch vụ chiếm 42% tổng giá trị GDP.

- Tỷ lệ thu ngân sách nhà nước trong tổng GDP đạt 4-5%/năm giai đoạn 2011-2015 và đạt 6-8%/năm giai đoạn 2016-2020.

#### **b) Về văn hóa - xã hội**

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên đạt 0,94% vào năm 2015 và khoảng 0,89% vào năm 2020. Qui mô dân số đạt trên 97.000 người vào năm 2015 và trên 102.000 người vào năm 2020.

- Nâng tỷ lệ thời gian sử dụng lao động khu vực nông thôn lên trên 90% năm 2020. Tăng tỷ lệ lao động qua đào tạo lên khoảng 55% vào năm 2015 và khoảng 68% vào năm 2020. Trong đó, tỷ lệ lao động đào tạo nghề đạt 30% vào năm 2015 và đạt 45% vào năm 2020.

- 100% xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế; đạt 5,7 bác sĩ/vạn dân vào năm 2015 và 6,9 bác sĩ/vạn dân vào năm 2020; nâng tỷ lệ giường bệnh trên vạn dân lên 17,5 giường vào năm 2015 và 18,6 giường vào năm 2020; giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng xuống 13% vào năm 2015 và dưới 10% vào năm 2020.

- Nâng cao chất lượng phổ cập trung học cơ sở. Hoàn thành phổ cập trung học phổ thông giai đoạn 2016-2020. Đến năm 2020, huyện đạt tiêu chí giáo dục ở các xã nông thôn mới.

- Có 5/9 xã, thị trấn đạt chuẩn văn hóa vào năm 2015 và 8/9 xã, thị trấn đạt tiêu chuẩn văn hóa vào năm 2020.

- Tỷ lệ hộ nghèo bình quân giảm 3-4%/năm theo chuẩn nghèo hiện hành.
- Đến năm 2020 có trên 75% số xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới. Tỷ lệ hộ sử dụng điện đạt trên 99%.

#### **c) Về bảo vệ môi trường**

- Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom và xử lý đạt 95%.
- Tỷ lệ chất thải y tế được thu gom và xử lý đạt 100%.
- Tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 95% vào năm 2015 và đạt 99% vào năm 2020.

- 100% cụm công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn môi trường.

### **III. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC**

#### **1. Về nông nghiệp, thủy sản và nông thôn**

Phát triển sản xuất nông - lâm - thuỷ sản gắn với bảo vệ môi trường sinh thái và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng 6,3%/năm giai đoạn 2011-2015 và đạt 6%/năm giai đoạn 2016-2020. Trong đó:

a) Nông nghiệp: ưu tiên xây dựng các cánh đồng liên kết và mô hình lúa - màu, lúa - thủy sản. Hình thành vùng sản xuất lúa chất lượng, hiệu quả cao ở Tân Hộ Cơ, Thông Bình, Tân Thành B, An Phước và Tân Công Chí; vùng rau sạch và cây công nghiệp ngắn ngày ở thị trấn Sa Rài, Tân Hộ Cơ, Tân Thành A, Tân Thành B, Tân Công Chí, Tân Phước và Bình Phú. Gắn sản xuất với chế biến và tiêu thụ; khuyến khích hỗ trợ các cơ sở sản xuất giống cây, giống con; đầu tư hoàn chỉnh hệ thống đê bao, đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, áp dụng cơ giới hóa vào sản xuất, chế biến và bảo quản nông sản.

b) Chăn nuôi: đẩy mạnh phát triển chăn nuôi theo hướng trang trại tập trung, quy mô lớn, gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm; hình thành các khu giết mổ tập trung, đảm bảo vệ sinh môi trường. Hình thành vùng nuôi tập trung gia súc ở Tân Hộ Cơ, Tân Thành B; chợ chuyên kinh doanh gia súc và lò giết mổ ở Tân Hộ Cơ, Tân Thành B.

c) Về thủy sản: khai thác hợp lý, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản tự nhiên. Phát triển mô hình nuôi thủy sản chuyên canh, đa dạng hóa các loại hình và loài thủy sản nuôi, như nuôi tôm càng xanh, nuôi các loại cá đồng trên ruộng lúa, mương vườn, lồng bè trong mùa lũ.

#### **2. Về công nghiệp và xây dựng**

Phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng 26%/năm giai đoạn 2011-2015 và 20%/năm giai đoạn 2016-2020.

a) Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp: phát triển công nghiệp phục vụ sản xuất và chế biến nông sản; chú trọng thu hút đầu tư phát triển ngành công nghiệp chế biến nông, thuỷ sản với công nghệ cao, quy mô lớn, đầu tư khép kín từ khâu sản xuất đến chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Phát triển các ngành công nghiệp cơ khí, sửa chữa, đáp ứng yêu cầu cơ giới hóa trong sản xuất, thu hoạch và bảo quản nông sản. Khôi phục phát triển các làng nghề sản xuất bánh đa, thắt vồng bính, đan giỏ xách...

b) Xây dựng: tập trung đầu tư xây dựng các cụm công nghiệp và các điểm công nghiệp ở các xã, thị trấn có điều kiện thuận lợi dọc hành lang Quốc lộ 30, 30B, N1, các tuyến tỉnh lộ 842, 843, 845...

### **3. Về thương mại và dịch vụ**

Phân đấu đạt tốc độ tăng trưởng bình quân 26%/năm giai đoạn 2011-2015 và đạt 18,2%/năm giai đoạn 2016-2020.

- Hình thành ba trung tâm kinh tế - thương mại, gồm: Cửa khẩu Quốc tế Dinh Bà, khu trung tâm chợ huyện và khu chợ Giồng Găng. Kêu gọi đầu tư siêu thị thị trấn Sa Rài (năm 2015), siêu thị Giồng Găng (năm 2020), các chợ Tân Hộ Cơ, Tân Thành B, Gò Cát; nâng cấp các chợ Tân Thành A, An Phước và khu trung tâm thương mại Tân Phước. Phát triển các cửa hàng xăng dầu theo các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ và trên các tuyến đường đến trung tâm các xã.

- Phát triển thương mại, du lịch và các dịch vụ kèm theo ở khu vực khu kinh tế cửa khẩu.

- Từng bước hoàn chỉnh hệ thống kết cấu hạ tầng du lịch trên địa bàn. Hình thành khu vui chơi giải trí Dinh Bà, Gò Quảng Cung - Giồng Thị Đam, Cả Tráp, đền thờ Huỳnh Công Huy, chùa Tân Long... gắn kết với hệ thống tuyến, điểm du lịch của tỉnh. Ưu tiên phát triển các loại hình du lịch tham quan (biên giới, di tích văn hóa - lịch sử) kết hợp với mua sắm, vui chơi giải trí; du lịch tâm linh; du lịch mùa nước nổi; du lịch làng nghề; du lịch lữ hành quốc tế...

- Đa dạng hóa các loại hình dịch vụ thông tin - truyền thông gắn với tin học hóa quản lý hành chính.

### **4. Phát triển kết cấu hạ tầng**

#### **a) Giao thông**

- Phát triển mạng lưới giao thông đồng bộ; nâng cấp, xây mới các tuyến đường huyện lộ, đường đô thị, đường giao thông nông thôn đạt tiêu chuẩn quy định, ưu tiên các tuyến giao thông đối ngoại; nâng cấp, xây dựng mới các bến xe đạt tiêu chuẩn. Xây mới bến xe khách, xe tải Dinh Bà đạt chuẩn loại 5, các bến xe khách Bình Phú, Thông Bình và Tân Phước đạt chuẩn loại 6.

- Kết hợp giao thông thủy, bộ và thủy lợi nhằm phát huy thế mạnh của hệ thống sông rạch trên địa bàn. Tập trung phát triển tuyến đường thủy mang tính chất liên vùng (kênh Sa Rài, kênh Tân Công Chí). Xây dựng hệ thống bến đường thủy thuận tiện, kết hợp với giao thông đường bộ thành một hệ thống thống nhất hỗ trợ nhau.

#### **b) Thủy lợi**

Kiên cố hóa hệ thống thủy lợi, phục vụ đa mục tiêu, gắn với giao thông nông thôn, giao thông nội đồng, kết hợp phân bố dân cư và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng. Kết hợp đầu tư công trình tưới tiêu chống lũ phục vụ sản xuất nông nghiệp với phát triển nuôi trồng thủy sản trên ruộng lúa, bãi bồi, vùng ven sông.

#### **c) Cấp điện, cấp thoát nước và xử lý chất thải**

Phát triển đồng bộ hệ thống cấp điện, cấp nước sạch, thoát nước, thu gom và xử lý nước thải, rác thải công nghiệp - đô thị.

### **5. Các lĩnh vực văn hóa - xã hội**

#### **a) Giáo dục - đào tạo**

- Đảm bảo 100% xã, thị trấn có trường mầm non và thực hiện hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi vào năm 2015.

- Phấn đấu đến 2015, có 25% trường tiểu học, 30% trường THCS và 50% trường THPT và đến năm 2020, có 50% trường tiểu học, 60% trường THCS và 100% trường THPT đạt chuẩn quốc gia; 100% trường phổ thông được nối mạng internet và có thư viện. Đảm bảo 100% xã, thị trấn có Trung tâm văn hóa học tập cộng đồng.

- Đẩy mạnh đào tạo theo nhu cầu của xã hội. Chú trọng đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

#### **b) Dân số và chăm sóc sức khỏe nhân dân**

Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh ở các cơ sở y tế; kết hợp giữa đông y và tây y trong khám và điều trị bệnh, chăm sóc sức khoẻ nhân dân; đa dạng hoá các loại hình dịch vụ y tế; tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa lĩnh vực y tế.

Thực hiện tốt các chương trình mục tiêu y tế, chăm sóc sức khỏe cộng đồng. Triển khai thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng chống dịch bệnh. Thu hút đầu tư bệnh viện khu vực Dinh Bà.

#### **c) Văn hóa, thể dục và thể thao**

- Xây dựng, củng cố và phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở. Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động văn hóa. Nâng cao chất lượng phong trào xây dựng gia đình văn hóa, khóm, áp văn hóa, thực hiện các tiêu chí phát triển văn hóa nông thôn mới cấp xã.

- Đầu tư cơ sở vật chất thể dục - thể thao từ huyện đến xã. Đến năm 2015, có 30% dân số, 23% hộ gia đình và đến năm 2020, có 37% dân số, 28% hộ gia đình tập thể dục - thể thao thường xuyên.

#### **d) Giảm nghèo, giải quyết việc làm và bảo đảm an sinh xã hội**

- Đẩy nhanh thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo, thu hẹp dần khoảng cách giàu nghèo, nâng dần mức sống của người dân, nhất là vùng nông thôn, biên giới.

- Nâng cao chất lượng hoạt động phong trào đền ơn đáp nghĩa. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội. Bảo vệ và chăm sóc sức khoẻ người dân, nhất là trẻ em nghèo, khó khăn, trẻ em vùng biên giới.

#### **đ) Khoa học, công nghệ và môi trường**

- Ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ; sử dụng các máy móc, vật liệu, công nghệ mới phục vụ sản xuất phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Kiểm tra chặt chẽ việc thu gom và xử lý chất thải công nghiệp, chất thải y tế; thực hiện tốt chương trình nước sạch đô thị và nông thôn; hạn chế việc sử dụng hóa chất trong sản xuất nông, thủy sản; triển khai và thực hiện nghiêm Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản pháp quy có liên quan đến việc bảo vệ môi trường trên toàn địa bàn.

### **6. Quốc phòng, an ninh**

- Xây dựng và củng cố nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân và thế trận biên phòng toàn dân. Bảo vệ độc lập chủ quyền biên giới quốc gia. Gắn phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng - an ninh, xây dựng khu vực biên giới vững về chính trị, giàu về kinh tế, mạnh về quốc phòng. Tăng cường quan hệ, giữ gìn tình

hữu nghị, đoàn kết, hợp tác cùng phát triển với các huyện vùng giáp biên thuộc Campuchia.

- Xây dựng, củng cố và phát triển Khu kinh tế quốc phòng Tân Hồng theo quy hoạch của Bộ Quốc phòng, tạo thế trận quốc phòng trong lòng dân để bảo vệ vững chắc biên giới và chủ quyền quốc gia.

#### **IV. PHƯƠNG HƯỚNG TỔ CHỨC KHÔNG GIAN PHÁT TRIỂN**

##### **1. Vùng sản xuất nông nghiệp**

- Vùng trồng lúa chất lượng cao, tập trung chủ yếu ở Tân Hộ Cơ, Thông Bình, Tân Thành B, An Phước và Tân Công Chí.

- Vùng trồng lúa - nuôi thủy sản, tập trung chủ yếu ở Tân Thành A, Tân Thành B và Tân Phước.

- Vùng trồng rau màu và cây công nghiệp ngắn ngày, tập trung chủ yếu ở thị trấn Sa Rài, Tân Hộ Cơ, Tân Thành A, Tân Thành B, Tân Công Chí, Tân Phước và Bình Phú.

- Vùng nuôi cá tra chủ yếu ở dọc kênh Hồng Ngự - Vĩnh Hưng (từ kênh Thống Nhất đến ranh Long An); dọc kênh Tân Thành - Lò Gạch (từ kênh Thống Nhất đến kênh Cái Cái).

- Vùng sản xuất cá tra giống ở các xã Bình Phú, An Phước, Thông Bình, Tân Công Chí.

**2. Vùng sản xuất công nghiệp:** phát triển các cụm công nghiệp tại các khu vực thuận lợi giao thông, khu kinh tế cửa khẩu. Đến năm 2020, xây dựng hoàn thành cụm công nghiệp Tân Thành B khoảng 32 ha, cụm công nghiệp Dinh Bà khoảng 50 ha; phát triển các điểm công nghiệp vừa và nhỏ ở các xã, thị trấn có điều kiện thuận lợi dọc hành lang Quốc lộ 30, 30B, N1, các tuyến tỉnh lộ 842, 843, 845.

**3. Khu thương mại, du lịch:** hình thành trung tâm kinh tế - thương mại cửa khẩu quốc tế Dinh Bà, khu trung tâm chợ huyện và khu chợ Giồng Găng. Kêu gọi đầu tư siêu thị thị trấn Sa Rài, siêu thị Giồng Găng, các chợ Tân Hộ Cơ, Tân Thành B, Gò Cát; nâng cấp các chợ Tân Thành A, An Phước và khu trung tâm thương mại Tân Phước. Hình thành khu vui chơi giải trí và tham quan du lịch như Dinh Bà, Gò Quảng Cung - Giồng Thị Đam, Cả Tráp, đền thờ Huỳnh Công Huy, chùa Tân Long.

#### **V. DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ**

(Phụ lục kèm theo)

#### **VI. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN QUY HOẠCH**

##### **1. Giải pháp về huy động vốn đầu tư**

Dự tính nhu cầu vốn đầu tư giai đoạn 2011-2015 khoảng 4.475 tỷ đồng và giai đoạn 2016-2020 khoảng 14.211 tỷ đồng. Căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách hàng năm, huyện cần có các giải pháp huy động nguồn vốn từ nhân dân và doanh nghiệp cho từng ngành, lĩnh vực:

- Đối với nguồn vốn ngân sách trung ương: tích cực kiến nghị các cấp trung ương trong việc ghi vốn các công trình và đầu tư theo kế hoạch; phối hợp thực hiện tốt khâu giải phóng mặt bằng, bồi thường, giải tỏa; tạo điều kiện cho các đơn vị tư vấn, thi công thực hiện nhanh các dự án, công trình.

- Đối với nguồn vốn ngân sách huyện: tính toán tiến độ và phân kỳ đầu tư để phân bổ vốn cho các công trình một cách hợp lý; ưu tiên các công trình quan

trọng để tạo động lực thúc đẩy phát triển chung; sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư theo đúng tiến độ; khai thác sử dụng hiệu quả quỹ đất đai.

- Đối với nguồn vốn trong dân và doanh nghiệp: tăng cường quảng bá, xúc tiến đầu tư, đẩy mạnh cải cách hành chính để thu hút, khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư. Mở rộng các hình thức đầu tư BOT, BT, BTO. Đẩy mạnh xã hội hoá, kêu gọi đầu tư các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hoá, thể thao và du lịch.

### **2. Giải pháp về nguồn nhân lực**

Tập trung đào tạo nhân lực cho nông thôn. Kết hợp dạy nghề với tư vấn và hỗ trợ việc làm khu vực nông thôn.

Khuyến khích phát triển quỹ khuyến học, cấp học bổng cho học sinh giỏi, học sinh nghèo và đối tượng chính sách.

### **3. Giải pháp về khoa học và công nghệ**

- Phối hợp với các sở, ngành tỉnh, các địa phương đưa tiến bộ khoa học - công nghệ phục vụ phát triển sản xuất.

- Thông qua các tổ chức khuyến nông, khuyến công và các phương tiện thông tin đại chúng đưa thông tin khoa học và công nghệ về nông thôn.

- Tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ phục vụ sản xuất và đời sống.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan nghiên cứu, các nhà khoa học triển khai ứng dụng những thành tựu khoa học và công nghệ mới trên địa bàn.

### **4. Giải pháp về sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững**

- Lồng ghép những vấn đề về sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường, phát triển bền vững vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, hàng năm.

- Tổ chức triển khai thực hiện tốt các quy định của pháp luật, các chương trình về bảo vệ tài nguyên nước và môi trường; khai thác một cách hợp lý và có hiệu quả tài nguyên đất.

- Triển khai kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của tỉnh trên địa bàn huyện. Tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường; đẩy mạnh công tác xã hội hóa bảo vệ môi trường kết hợp với công tác lập kế hoạch, cân đối nguồn lực, tăng cường quản lý nhà nước về môi trường. Dự báo diễn biến môi trường, thực hiện đồng bộ các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường, nhất là khu vực đô thị, khu sản xuất công nghiệp tập trung.

### **5. Giải pháp tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước**

Cải cách lề lối làm việc, chuẩn hoá, nâng cao kỹ năng làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức, tăng cường trách nhiệm, thực hiện công khai, minh bạch các thủ tục hành chính.

Tăng cường tính chủ động, linh hoạt trong giải quyết những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, nhà đầu tư; tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư vào các lĩnh vực ưu tiên phát triển. Đẩy mạnh đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí.

## **VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ GIÁM SÁT QUY HOẠCH**

1. Sau khi Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Tân Hồng được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, Ủy ban nhân dân huyện phải tổ chức công bố, phổ biến đến các cấp ủy đảng, chính quyền, các ngành, đoàn thể, các doanh

nghiệp và nhân dân trong huyện; đồng thời, tiến hành xây dựng chương trình hành động cụ thể thực hiện Quy hoạch.

2. Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ của Quy hoạch bằng các kế hoạch 5 năm, hàng năm để thực hiện có hiệu quả. Hàng năm có đánh giá việc thực hiện Quy hoạch, trên cơ sở đó tiến hành rà soát, kiến nghị theo thẩm quyền việc điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch cho phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của huyện trong từng thời kỳ.

3. Các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy hoạch này.

**Điều 2.** Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Tân Hồng đến năm 2020 được phê duyệt là cơ sở cho việc lập, trình duyệt và triển khai thực hiện các quy hoạch ngành và các dự án đầu tư trên địa bàn.

**Điều 3.** Giao Uỷ ban nhân dân huyện Tân Hồng căn cứ vào những mục tiêu, nhiệm vụ và phương hướng phát triển kinh tế - xã hội của huyện được nêu trong Quy hoạch này, phối hợp với các sở, ngành liên quan triển khai thực hiện Quy hoạch theo quy định.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, thủ trưởng các sở, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân Hồng chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./. )

**Nơi nhận:**

- Như điều 5;
- TT/Tỉnh ủy, TT/HĐND Tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*Bí Mật*

**Nguyễn Văn Dương**

**PHỤ LỤC**

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, DỰ ÁN ƯU TIÊN NGHIÊN CỨU ĐẦU TƯ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1183/QĐ-UBND-HC ngày 25 tháng 11 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Tân Hồng đến năm 2020)

<b>STT</b>	<b>TÊN DỰ ÁN</b>
<b>A</b>	<b>CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN VỐN HUYỆN</b>
1	Nâng cấp, phát triển hệ thống đường giao thông huyện
4	Nạo vét các kênh kết hợp giao thông
5	Xây dựng, phát triển cơ sở hạ tầng xã nông thôn mới
6	Phát triển cơ giới hóa nông nghiệp
7	Chuyển đổi giống cây trồng, vật nuôi
8	Trạm kỹ thuật phục vụ sản xuất nông nghiệp
9	Xây dựng, phát triển trạm bơm điện
10	Hệ thống cấp nước trung tâm huyện
11	Hệ thống thoát nước và xử lý chất thải
12	Đầu tư mới, nâng cấp các trạm trung chuyển rác
13	Nghĩa trang huyện
14	Đầu tư xây mới, nâng cấp các trường học đạt chuẩn Quốc gia
15	Xây mới trường THPT Dinh Bà
16	Đầu tư Trung tâm văn hoá học tập cộng đồng
17	Xây mới và nâng cấp các trạm y tế
18	Khu văn hóa, thể dục thể thao huyện
19	Xây dựng và nâng cấp thiết chế văn hóa các cấp
<b>B</b>	<b>CÁC DỰ ÁN KÊU GỌI CÁC THÀNH PHẦN KINH TẾ ĐẦU TƯ</b>
<b>I</b>	<b>Thương mại, du lịch</b>
1	Hạ tầng các cửa khẩu phụ (Thông Bình, Bình Phú)
2	Dự án đầu tư vào khu kinh tế cửa khẩu
3	Siêu thị Sa Rài
4	Siêu thị Giồng Găng
5	Nâng cấp chợ Tân Thành A, chợ An Phước
6	Xây mới chợ Gò Cát, chợ chuyên doanh gia súc Bình Phú, chợ Tân Thành B, chợ Tân Hộ Cơ
<b>II</b>	<b>Công nghiệp, xây dựng</b>
1	Hạ tầng các cụm công nghiệp
2	Nhà máy thức ăn gia súc, thủy sản
3	Nhà máy chế biến gạo ở xã Tân Công Chí, Giồng Găng
4	Làng nghề sản xuất bánh, đan giỏ xách
5	Làng nghề thắt võng bính, dệt chiếu
6	Đầu tư Trung tâm thương mại Tân Phước
7	Nâng cấp, xây mới hệ thống đường giao thông nông thôn (theo quy hoạch xã nông thôn mới)

STT	TÊN DỰ ÁN
8	Phát triển hệ thống bến bãi đường bộ, đường thủy
9	Nâng cấp đô thị
10	Phát triển hạ tầng các khu dân cư
<b>III</b>	<b>Sản xuất nông nghiệp</b>
1	Xây dựng cánh đồng liên kết
2	Dự án phát triển nuôi trồng thủy sản
3	Xây dựng lò giết mổ gia súc tập trung
4	Xây dựng kho nông sản
<b>IV</b>	<b>Văn hóa, xã hội</b>
1	Bệnh viện tư nhân Dinh Bà
2	Các dự án xã hội hóa về giáo dục và đào tạo
3	Các dự án xã hội hóa văn hóa - thể dục, thể thao

*Ghi chú: về vị trí, quy mô, diện tích đất sử dụng và tổng mức đầu tư của các công trình, dự án trên sẽ được tính toán, lựa chọn và xác định cụ thể trong từng giai đoạn lập và trình duyệt dự án đầu tư.*